

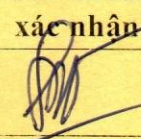
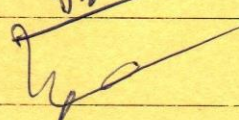
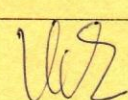
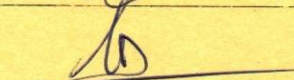
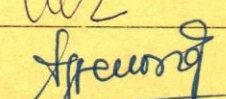
# BỆNH VIỆN K



## QUY TRÌNH KHÁM BỆNH (Dành cho người bệnh)

	Người viết	Người kiểm tra	Người phê duyệt
Họ và tên	CN Phùng T. Xuân Giang CN Lê Thị Lâm ThS Nghiêm L.P. Hoa	TS Nguyễn Tiên Quang ThS Phạm Quang Huy	GS. TS Trần Văn Thuán
Chức vụ	Cán bộ phòng KHTH	Phụ trách phòng KHTH Phó phòng KHTH	Giám đốc Bệnh viện
Ký			

### Đơn vị phối hợp thực hiện:

TT	Đơn vị	Phụ trách khoa/phòng xác nhận	Điều dưỡng trưởng xác nhận
1.	Bộ phận KHTH Tam Hiệp		
2.	Khoa Khám bệnh Tân Triều		
3.	Khoa Khám bệnh Quán Sứ		

Quy trình khám bệnh dành cho người bệnh

<b>Bệnh viện K</b>	<b>Quy trình khám bệnh dành cho người bệnh</b>	Mã số: 01 QT - BVK Ngày ban hành: 08/05/2018 Lần ban hành:
--------------------	--	--

1. Người có liên quan phải nghiên cứu và thực hiện đúng các nội dung của quy định này.
2. Nội dung trong quy định này có hiệu lực thi hành như sự chỉ đạo của Giám đốc bệnh viện.
3. Mỗi đơn vị được phát 01 bản (có đóng dấu kiểm soát)..

**NƠI NHẬN** (ghi rõ nơi nhận rồi đánh dấu ✓ ô bên cạnh)

<input checked="" type="checkbox"/>	Giám đốc	<input checked="" type="checkbox"/>	Các phòng chức năng	<input checked="" type="checkbox"/>	Các đơn vị cận lâm sàng
<input checked="" type="checkbox"/>	Phó giám đốc	<input checked="" type="checkbox"/>	Các đơn vị lâm sàng	<input type="checkbox"/>	

## **1. MỤC ĐÍCH:**

Quy định thống nhất Quy trình khám bệnh dành cho người bệnh có thẻ BHYT và không có thẻ BHYT đến khám tại bệnh viện K.

## **2. PHẠM VI ÁP DỤNG:**

Áp dụng đối với người bệnh đến khám tại bệnh viện K.

## **3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN:**

Luật khám bệnh, chữa bệnh số 40/2009/QH12.

Quy chế bệnh viện ban hành theo Quyết định 1895/1997/QĐ-BYT ngày 19/09/1997 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

Quyết định số 517/QĐ-BYT ngày 23/2/2011 của Bộ Y tế về việc Ban hành mẫu bảng kê chi phí khám bệnh, chữa bệnh sử dụng tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

Quyết định số 1313/QĐ-BYT ngày 22/4/2013 của Bộ Y tế về việc Ban hành hướng dẫn quy trình khám bệnh tại khoa khám bệnh của bệnh viện.

Quyết định số 3455/QĐ-BYT ngày 16/09/2013 của Bộ Y tế về việc Sửa đổi, bổ sung Quyết định số 517/QĐ-BYT ngày 23/02/2011 của Bộ Y tế Ban hành mẫu bảng kê chi phí khám bệnh, chữa bệnh sử dụng tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

## **4. THUẬT NGỮ VÀ TỪ VIẾT TẮT:**

### **4.1 Giải thích thuật ngữ:**

- a. *Khám bệnh* là việc hỏi bệnh, khai thác tiền sử bệnh, thăm khám thực thể, khi cần thiết thì chỉ định làm xét nghiệm cận lâm sàng, thăm dò chức năng để chẩn đoán và chỉ định phương pháp điều trị phù hợp đã được công nhận.
- b. *Chữa bệnh* là việc sử dụng phương pháp chuyên môn kỹ thuật đã được công nhận và thuốc đã được phép lưu hành để cấp cứu, điều trị, chăm sóc, phục hồi chức năng cho người bệnh.
- c. *Người bệnh* là người sử dụng dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh.
- d. *Bảo hiểm y tế* là hình thức bảo hiểm được áp dụng trong lĩnh vực chăm sóc sức khỏe, không vì mục đích lợi nhuận, do Nhà nước tổ chức thực hiện và các đối tượng có trách nhiệm tham gia theo quy định của Luật này.

### **4.2 Từ viết tắt:**

BHYT: Bảo hiểm y tế

KB: Khám bệnh

XN CLS: Xét nghiệm cận lâm sàng

KCB: Khám chữa bệnh

5. NỘI DUNG QUY TRÌNH

5.1. Quy trình khám bệnh dành cho người bệnh có thẻ BHYT

Thứ tự	Thực hiện	Mô tả chi tiết
Bước 1		<p>1. Xuất trình:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thẻ BHYT, giấy tờ tùy thân có ảnh.</li> <li>- Giấy chuyển tuyến</li> <li>- Giấy hẹn khám lại (với NB khám lại định kỳ)</li> <li>- Thẻ ra viện (với NB khám lại định kỳ)</li> </ul> <p>2. Nhận phiếu, số thứ tự khám theo chuyên khoa</p>
Bước 2	<p style="text-align: right;">Người bệnh có chỉ định cận lâm sàng</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>➢ Chờ vào khám theo số thứ tự hiện thị trên bảng điện tử trước cửa phòng khám.</li> <li>➢ Nhận chỉ định các xét nghiệm cận lâm sàng từ bác sĩ khám bệnh.</li> <li>❖ Người bệnh không có chỉ định <i>XN CLS</i></li> <li>- Nhận đơn thuốc (nếu có).</li> <li>- Xác nhận bảng kê chi phí KCB ngoại trú</li> <li>- Quay lại cửa đăng ký khám bệnh nhận lại thẻ BHYT.</li> </ul>
Bước 3	<p style="writing-mode: vertical-rl; transform: rotate(180deg);">Người bệnh không có chỉ định xét nghiệm cận lâm sàng</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>➢ Đóng dấu BHYT:</li> <li>- Đóng dấu các phiếu chỉ định tại các cửa thu viện phí, nộp phí chênh lệch % BHYT (nếu có).</li> <li>- NB được hướng dẫn đi làm các xét nghiệm theo địa chỉ in trên chỉ định xét nghiệm.</li> <li>➢ Thực hiện:</li> <li>- Thực hiện các chỉ định XN CLS theo địa chỉ đã in trên phiếu chỉ định.</li> <li>➢ Khi có đầy đủ kết quả của các chỉ định xét nghiệm:</li> <li>- NB quay lại cửa đón tiếp và đăng ký khám lấy số thứ tự vào phòng khám để gặp bác sĩ khám kết luận.</li> </ul>
Bước 4		<p>Sau khi khám kết luận:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>➢ NB nhận chỉ định, đơn thuốc, giấy hẹn khám lại (nếu có)</li> <li>➢ Xác nhận bảng kê chi phí KCB ngoại trú.</li> <li>➢ Quay lại cửa đón tiếp và đăng ký khám nhận lại thẻ BHYT và thanh toán chi phí (nếu có)</li> <li>❖ Đối với NB có chỉ định vào viện:</li> <li>- Thực hiện theo hướng dẫn của nhân viên y tế.</li> <li>❖ Đối với NB có đơn thuốc BHYT:</li> <li>- Nộp đơn thuốc và lĩnh thuốc tại quầy phát thuốc BHYT.</li> <li>- Kiểm tra thuốc trước khi ra về.</li> </ul>

**5.2. Quy trình khám bệnh dành cho người bệnh không có thẻ BHYT**

Thứ tự	Thực hiện	Mô tả chi tiết
Bước 1	<pre> graph TD     A([ĐĂNG KÝ KHÁM]) --&gt; B[KHÁM BỆNH]     B --&gt; C[THỰC HIỆN CÁC CHỈ ĐỊNH CLS]     C --&gt; D[KẾT LUẬN]     D --&gt; E([VÀO VIỆN])     D --&gt; F([QUẦY THUỐC DỊCH VỤ])     D --&gt; G([RA VỀ])             </pre> <p>Người bệnh không có chỉ định làm xét nghiệm cận lâm sàng</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>➤ Cung cấp thông tin theo yêu cầu của nhân viên y tế.</li> <li>➤ Nộp phí khám bệnh</li> <li>➤ Nhận phiếu khám, số thứ tự theo chuyên khoa.</li> </ul>
Bước 2		<ul style="list-style-type: none"> <li>➤ Chờ vào khám theo số thứ tự hiện thị trên bảng điện tử.</li> <li>➤ Nhận chỉ định các xét nghiệm cận lâm sàng từ bác sĩ khám bệnh.</li> <li>❖ Người bệnh không có chỉ định <i>XN CLS</i> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận đơn thuốc (nếu có).</li> <li>- Xác nhận bảng kê chi phí KCB ngoại trú (mẫu 01/BV)</li> </ul> </li> </ul>
Bước 3		<ul style="list-style-type: none"> <li>➤ Đóng phí.                             <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đóng phí các phiếu chỉ định tại các cửa thu viện phí.</li> <li>- NB được hướng dẫn đi làm các xét nghiệm theo địa chỉ in trên chỉ định xét nghiệm.</li> </ul> </li> <li>➤ Thực hiện:                             <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thực hiện các chỉ định XN CLS theo địa chỉ đã in trên phiếu chỉ định.</li> </ul> </li> <li>➤ Khi có đầy đủ kết quả của các chỉ định xét nghiệm:                             <ul style="list-style-type: none"> <li>- NB quay lại cửa đón tiếp và đăng ký khám lấy số thứ tự vào phòng khám để gặp bác sĩ khám kết luận.</li> </ul> </li> </ul>
Bước 4		<p>Sau khi khám kết luận</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>➤ NB nhận chỉ định, đơn thuốc, giấy hẹn khám lại (nếu có)</li> <li>Xác nhận bảng kê chi phí KCB ngoại trú</li> <li>❖ Đối với NB có chỉ định vào viện:                             <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thực hiện theo hướng dẫn của nhân viên y tế.</li> </ul> </li> <li>❖ Đối với NB có đơn thuốc:                             <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình đơn thuốc, nộp chi phí thuốc và nhận thuốc tại nhà thuốc Bệnh viện.</li> <li>- Kiểm tra thuốc trước khi ra về.</li> </ul> </li> </ul>

## **6. PHỤ LỤC**

Mẫu số 01 “Bảng kê chi phí khám bệnh, chữa bệnh ngoại trú” theo Quyết định số 3455/QĐ-BYT ngày 16/09/2013 của Bộ Y tế về việc Sửa đổi, bổ sung Quyết định số 517/QĐ-BYT ngày 23/02/2011 của Bộ Y tế Ban hành mẫu bảng kê chi phí khám bệnh, chữa bệnh sử dụng tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

Bộ Y tế/Sở Y tế/Y tế ngành:.....  
 Cơ sở khám, chữa bệnh:.....  
 Khoa:.....

Mẫu số: 01/BV  
 Số khám bệnh:  
 Mã số người bệnh:

**BẢNG KÊ CHI PHÍ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH NGOẠI TRÚ**

**I. Hành chính:**

- (1) Họ tên người bệnh:..... Ngày sinh:...../...../..... Giới tính: Nam  Nữ
- (2) Địa chỉ: .....
- (3) Có BHYT  Mã thẻ BHYT:           Giá trị từ...../...../.....đến...../...../.....
- (4) Không có BHYT
- (5) Cơ sở đăng ký KCB BHYT ban đầu: .....
- (6) Mã số của cơ sở đăng ký KCB BHYT ban đầu
- (7) Đến khám:.....giờ.....ngày...../...../.....
- (8) Kết thúc đợt điều trị ngoại trú.....giờ.....ngày...../...../..... Tổng số ngày điều trị:
- (9) Cấp cứu  Đứng tuyến  Nơi chuyển đến:..... (10) Trái tuyến
- (11) Chẩn đoán: .....(12) Mã bệnh (ICD-10)

**II. Chi phí khám, chữa bệnh:**

Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)	Nguồn thanh toán (đồng)		
					Quỹ BHYT (đồng)	Khác (đồng)	Người bệnh (đồng)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8) = (5)-(6)-(7)
1. Khám bệnh:							
-							
				Cộng 1			
2. Ngày điều trị ngoại trú							
-							
				Cộng 2			
3. Xét nghiệm:							
-							
...							
				Cộng 3			
4. Chẩn đoán hình ảnh:							
-							
...							
				Cộng 4			
5. Thăm dò chức năng							
-							
...							
				Cộng 5			

6. Thủ thuật, phẫu thuật:							
-							
...							
				Cộng 6			
7. Dịch vụ kỹ thuật cao chi phí lớn:							
-							
...							
				Cộng 7			
8 Máu và chế phẩm máu:							
-							
...							
				Cộng 8			
9. Thuốc, dịch truyền:							
9.1. Trong danh mục BHYT:							
-							
...							
9.2. Ngoài danh mục BHYT:							
-							
...							
9.3. Thuốc điều trị ung thư, chống thải ghép ngoài danh mục:							
-							
...							
				Cộng 9			
10. Vật tư y tế:							
10.1. Trong danh mục BHYT							
-							
...							
10.2. Ngoài danh mục BHYT							
-							
...							
				Cộng 10			
11. Vận chuyển:							
			km				
				Cộng 11			
<b>Tổng cộng</b>							

**Số tiền ghi bằng chữ:**

Tổng chi phí đợt điều trị.....

Số tiền Quỹ BHYT thanh toán:.....

Số tiền người bệnh trả.....

Nguồn khác.....

NGƯỜI LẬP BẢNG KÊ  
(ký, ghi rõ họ tên)

Ngày .... tháng ... năm .....  
KÊ TOÁN VIỆN PHÍ  
(ký, ghi rõ họ tên)

XÁC NHẬN CỦA NGƯỜI BỆNH  
(ký, ghi rõ họ tên)

Ngày .... tháng .... năm .....  
GIÁM ĐỊNH BHYT  
(ký, ghi rõ họ tên)